TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2022/HSST
Ngày: 14/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Trần Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 570/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 633/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Tiến S, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/02/1995 tại Lạng S; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Triệu Tiến H1(Triệu Phúc H1), sinh 1974 và con bà Triệu Thị V, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ là Triệu Thị P, sinh năm 1996; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

* *Bị hại:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1947 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1, Anh Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1969

2, Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1972

3, Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976

Đều trú tại Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH;

Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn B: Anh Nguyễn Thanh S1 (Hợp đồng ủy quyền số 09, quyển số 01 – SCT/HĐGD ngày 31/3/2021) (*Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

4, Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1979 – Trú tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Triệu Thị P, sinh năm 1996, trú tại: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh S (Có mặt).

* *Người làm chứng:* Ông Hoàng Đình V1, sinh năm 1967 - trú tại phường P, thành phố TH (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 22/3/2021, Triệu Tiến S (có giấy phép lái xe hạng A1 có giá trị không thời hạn) điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 12S1 -018.xx đi trên đường Quốc lộ 1B hướng Đồng Hỷ đi thành phố TH. Đến khoảng 05 giờ 15 phút khi S điều khiển xe môtô đi trên cầu Gia Bẩy, thuộc tổ dân phố G, phường Đ, thành phố TH. Do đã uống rượu, buồn ngủ và không chú ý quan sát phía trước nên phần đầu xe môtô do S điều khiển đã đâm va vào phía sau xe đạp của bà Đặng Thị H (sinh năm 1947, HKTT: tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH) đang đi phía trước cùng chiều với S, làm bà H ngã xuống đường. Hậu quả:

+ Bà H bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện Trung ương TH cấp cứu nhưng do bị thương nặng đã tử vong cùng ngày tại gia đình.

+ Triệu Tiến S bị thương nhẹ.

+ Xe môtô BKS 12S1 -018.65 và xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 27/TT ngày 06/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh TH kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Khám ngoài: Vết hoen tử thi ở mặt sau cơ thể. Vùng đầu, mặt sưng nề, hai mắt đồng tử giãn tối đa, xung quanh hố mắt bầm tím. Mũi, miệng có máu. Trên cơ thể có nhiều vết thương xây sát, dập rách da, bầm tím.

+ Khám trong: Vỡ xương hộp sọ, dập não, chảy máu não.

2. Nguyên nhân chết của bà Đặng Thị H: Do đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong".

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 129/HĐĐGTS ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận:

+ 01 (một) xe môtô BKS 12S1-018.xx màu S đỏ -đen, số máy 5C64910099, số khung C640CY910090 giá trị thiệt hại là 600.000đồng

+ 01 (một) xe đạp giá trị thiệt hại là 70.000đồng *(Bảy mươi nghìn đồng)*

* Tại biên bản đo nồng độ cồn hồi 06 giờ 54 phút ngày 22/3/2021 đối với Triệu Tiến S là: 0,400mg/L.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Tiến S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi.

Bản cáo trạng số 574/CT-VKSTPTN ngày 22/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Triệu Tiến S về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* " theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Tối ngày 21/3/2021, Triệu Tiến S có uống rượu ở nhà tại thôn K, xã V, huyện S, tỉnh S cùng với gia đình. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/3/2021, S một mình điều khiển xe môtô BKS 12S1 -018.xx đi từ nhà theo đường Quốc lộ 1B theo hướng Đồng Hỷ đi thành phố TH đến Khu công nghiệp Đ, B để làm. Khi đi qua cầu G thuộc khu vực phường Đ, thành phố TH, lúc này trời tối, có đèn đường chiếu sáng, không mưa, phương tiện tham gia giao thông vắng. S điều khiển xe đi cách mép đường khoảng 01m, tốc độ 45 -50km/h và do uống rượu từ tối hôm trước nên buồn ngủ do đó S không quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm va vào phía sau xe đạp do bà Đặng Thị H điều khiển đi phía trước cùng chiều, bà H bị ngã xuống đường dẫn đến tử vong.

Chị Triệu Thị P trình bày: Chiếc xe môtô BKS 12S1 -018.xx là của tôi. Ngày 22/3/2021 do tôi được nghỉ nên chồng tôi là anh Triệu Tiến S có lấy xe để đi làm và xảy ra va chạm với bà Đặng Thị H dẫn đến bà H chết. Anh S và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường. Còn chiếc xe bị hư hỏng nhẹ nên tôi không yêu cầu bồi thường.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 80.000.000đồng. Đại diện cho bị hại là anh Nguyễn Thanh S (con trai bà H) đã nhận đủ số tiền trên. Chị P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của chiếc xe môtô.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe môtô BKS: 12S1 -018.xx màu S đỏ - đen, 01 đăng ký xe môtô số 000222 mang tên Triệu Thị P (sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã V, huyện S, tỉnh S). Hiện đã trả lại cho chị P quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) xe đạp mini đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh S (con trai bà H) quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) giấy phép lái xe 200134005xxx mang tên Triệu Tiến S.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Tiến S phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Triệu Tiến S 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong

* Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe 200134005xxx mang tên Triệu Tiến S cấp ngày 13/12/2013.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 22/3/2021, Triệu Tiến S (có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 12S1 -018.xx đi trên đường Quốc lộ 1B hướng Đồng Hỷ đi thành phố TH, khi đi trên cầu G, thuộc tổ dân phố G, phường Đ, thành phố TH, do S điều khiển xe

môtô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền phía trước nên phần đầu xe môtô của S đã đâm va vào phía sau xe đạp của bà Đặng Thị H đang đi ở phía trước cùng chiều. Hậu quả bà H ngã xuống đường bị thương nặng và chết tại gia đình cùng ngày trên. Phần dân sự đã giải quyết xong.

Hành vi nêu trên của Triệu Tiến S đã vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

"1...

8. Điều khiển xe ôtô, máy kéo, xe máy chuyên dụng mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn

Điều khiển xe môtô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50/miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng... phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình".

Với hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ gây hậu quả dẫn đến chết người của bị cáo Triệu Tiến S đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* " theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, Làm chết người

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a, ...

b, Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định".

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi xảy ra tai nạn bị cáo trực tiếp đưa bị hại đi viện cấp cứu và sau đó đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú và nơi làm việc cụ thể, rõ ràng, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình thỏa thuận với nhau về phần dân sự và đã thi hành xong. Đại diện của bị hại không có đề nghị gì khác. Chị Triệu Thị P không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe 200134005xxx mang tên Triệu Tiến S cấp ngày 13/12/2013.

+ 01 (một) xe môtô BKS 12S1 -018.xx màu S đỏ - đen, 01 (một) đăng ký xe môtô số 000xxx mang tên Triệu Thị P. Hiện đã trả lại cho chị P quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) xe đạp mini đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh S (con trai bà H) quản lý và sử dụng.

[8]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tiến S phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Triệu Tiến S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh S giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe 200134005xxx hạng A1 mang tên Triệu Tiến S.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 19/10/2021 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH).

4. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc